

Số: 273/BC - SCT

Trà Vinh, ngày 11 tháng 6 năm 2019

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển ngành công thương 10 năm 2011-2020; giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch 05 năm 2016-2020; giai đoạn 2021-2025**

### **Phần thứ nhất**

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển ngành công thương 10 năm 2011-2020 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2030**

## **A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÀNH CÔNG THƯƠNG 10 NĂM 2011-2020:**

### **I. Công tác lãnh, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển ngành:**

*1. Về công tác triển khai, thực hiện quy hoạch, thực hiện tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng*

Giai đoạn 2011-2020 công tác rà soát, bổ sung, lập mới, cũng như triển khai thực hiện các quy hoạch lĩnh vực công nghiệp, thương mại; Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công thương gắn Đề án phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm; Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017-2025 luôn được thường xuyên quan tâm, đảm bảo phù hợp, đồng bộ với quy hoạch phát triển của các ngành, quy hoạch kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng được nhu cầu đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của cơ sở/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### *2. Về thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược*

Trong 10 năm qua tình hình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, công nghiệp, lưới điện trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, hệ thống chợ, siêu thị được đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo đáp ứng cơ bản nhu cầu mua bán của người dân địa phương, nhiều công trình lưới điện được đầu tư đảm bảo nhu cầu điện cho sinh hoạt và sản xuất của người dân.

Tham mưu cho UBND tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; bổ sung, sửa đổi trình UBND tỉnh quyết định ban hành bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương nhằm hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh; xây dựng Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 23/01/2017 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh; Quyết

định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 về ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo phát triển hạ tầng thương mại: Phối hợp với các ngành và địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho nhà đầu tư để nhiều công trình đưa vào hoạt động như Trung tâm thương mại Vincom, Siêu thị Co.op mart Tiểu Cần, Co.op mart Duyên Hải, hệ thống thế giới di động, Điện máy xanh, Điện máy chợ lớn, siêu thị Nguyễn Kim, chuỗi hệ thống Bách hóa xanh kinh doanh thực phẩm tổng hợp, 04 điểm bán hàng tự động đi vào hoạt động, hỗ trợ Công ty Lợi Nhân tiếp cận chính sách hỗ trợ của tỉnh để xây dựng mới Chợ Khu công nghiệp Long Đức và nhiều cửa hàng kinh doanh xăng dầu, gas được đầu tư mới khang trang, từng bước hình thành nét văn minh thương mại.

*\* Về đầu tư xây dựng hạ tầng lưới điện:*

- *Phát triển lưới điện phân phối:* Từ năm 2011-2020, lưới điện phân phối dự kiến phát triển được 968,55 km đường dây trung thế; 2.264.71 km đường dây hạ thế và 2.555 trạm biến thế với tổng dung lượng 245.012 KVA. Nâng tổng số toàn tỉnh đến năm 2020 có 2.684,39km đường dây trung thế; 4.893km đường dây hạ thế và 5.550 trạm biến thế (tổng dung lượng 442.075 KVA).

- *Một số dự án điện trọng điểm:* Từ nguồn vốn của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia đã thực hiện một số dự án lưới điện truyền tải trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: Công trình đường dây 220 kV Nhiệt điện Duyên Hải-Mỏ Cày, tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 75.3km. Trong đó đoạn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh khoảng 65 km. Tổng mức đầu tư ước khoảng 1.158 tỷ đồng; Công trình đường dây 500 kV Nhiệt điện Duyên Hải - Mỹ Tho: Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 132,5km. Trong đó đoạn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh khoảng 58.8km. Tổng mức đầu tư ước khoảng 4.360 tỷ đồng.

## **II. Tình hình phát triển ngành:**

### **1. Về thực hiện các chỉ tiêu:**

- *Giá trị sản xuất công nghiệp:* Năm 2011 đạt 9.879,05 tỷ đồng; dự kiến năm 2020 đạt 39.962 tỷ đồng, ước cả giai đoạn 2011-2020 đạt 211.204,73 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 17,94%.

- **Tình hình phát triển cơ sở/doanh nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:** Năm 2011 toàn tỉnh có 8.932 cơ sở/DN, năm 2019 có 10.616 cơ sở/DN (số liệu đến tháng 5/2019), dự kiến đến cuối năm 2020 có 10.600 cơ sở/DN. Giai đoạn 2011 - 2020 tăng 1.668 cơ sở/DN. **Về lao động:** Năm 2011 toàn tỉnh hiện có 50.514 lao động, năm 2019 có 54.038 lao động (số liệu đến tháng 5/2019), dự kiến đến cuối năm 2020 có khoảng 56.000 lao động. Giai đoạn 2011 - 2020 tăng 5.486 lao động.

- *Về thương mại:* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2011 đạt 8.821,2 tỷ đồng; dự kiến năm 2020 đạt 30.615 tỷ đồng, ước cả giai đoạn 2011-2020 đạt 198.445,3 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 14,18%.

- **Tình hình phát triển hộ sử dụng điện:** Từ năm 2011 - 2020, toàn tỉnh phát triển được 37.594 hộ sử dụng điện. Tổng số hộ sử dụng điện đến năm 2020 ước đạt 273.059 hộ/tổng số hộ dân toàn tỉnh 275.817 hộ, đạt tỷ lệ 99%.

## **2. Kết quả đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:**

- *Về công nghiệp:*

- Tham mưu UBND tỉnh phát triển phong trào khởi nghiệp: Tổ chức các hội nghị, hội thảo cho gần 2.000 lượt Đại biểu cơ sở, doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh tham dự, gồm các chủ đề như: “Khơi nguồn ý tưởng khởi nghiệp trong sinh viên 04 tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Vĩnh Long và Bến Tre”, Khởi nghiệp - Rào cản, cơ hội và thách thức trước cách mạng công nghiệp 4.0; Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, mã vạch, mã QR; Lợi ích của việc sử dụng website và phần mềm ứng dụng quản trị doanh nghiệp trong thời đại công nghệ thông tin; Phổ biến các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn ...

- Hỗ trợ phát triển làng nghề: Toàn tỉnh hiện có 13 làng nghề, có 3.482 cơ sở giải quyết việc làm cho khoảng 8.525 lao động. Trong thời gian qua đã hỗ trợ triển khai đề án áp dụng SXSH cho Làng nghề Bánh tét Trà Cuôn; xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Quy trình sản xuất và sản phẩm rượu Xuân Thạnh”. Tranh thủ nguồn vốn từ dự án AMD và SME hỗ trợ 9,8 tỷ đồng đầu tư hạ tầng cho 05 làng nghề và hơn 2,4 tỷ đồng để đào tạo nghề, đầu tư mở rộng nhà xưởng, ứng dụng máy móc thiết bị công nghệ tiên tiến, phương tiện vận tải để mở rộng sản xuất kinh doanh cho các cơ sở trong Làng nghề. Đến nay, hầu hết các cơ sở được hỗ trợ đã phát triển qui mô gấp 2-3 lần so với trước kia, đóng vai trò là hạt nhân để dẫn dắt và phát triển làng nghề, góp phần bảo tồn và phát triển Làng nghề của tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách để mở rộng sản xuất kinh doanh: Tổ chức 03 cuộc “Hội nghị đối thoại doanh nghiệp nhỏ và vừa” và “Hội nghị kết nối doanh nghiệp - Ngân hàng” cho 193 cơ sở, doanh nghiệp đang gặp khó về vốn, qua đó đã tháo gỡ phần nào khó khăn cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tranh thủ các nguồn vốn của 02 Dự án để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp: Hỗ trợ lập 14 tiểu dự án để hỗ trợ 11,2 tỷ đồng trong tổng kinh phí đầu tư 45 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 2.062 lao động, trong đó 687 là hộ nghèo, cận nghèo, 1.415 lao động nữ, 1.426 lao động người Khmer; Tổ chức đối thoại giữa doanh nghiệp với hơn 300 nông dân về thu mua - cung ứng nguyên liệu mía trên địa bàn tỉnh; Đối thoại giữa doanh nghiệp với hơn 400 nông dân về thu mua - cung ứng nguyên liệu lúa, gạo của tỉnh; hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến dừa thực hiện xúc tiến thương mại, liên kết thị trường tại Hàn Quốc, kết quả đã giúp cho Công ty TNHH Ut Mừng (Càng Long) ký hợp đồng xuất khẩu trực tiếp mặt hàng thảm Tơ xơ dừa sang thị trường Hàn Quốc, thay vì phải xuất qua trung gian như trước đây. Từ đó đã giúp cho nhiều doanh nghiệp mở rộng qui mô sản xuất kinh doanh, góp phần rất lớn vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, an ninh trật tự địa phương.

- *Về công tác quản lý an toàn thực phẩm:* Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh, thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 30/8/2016 của Tỉnh ủy Trà Vinh, về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với

vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Triển khai thành công Mô hình “Chợ thí điểm đảm bảo An toàn thực phẩm (ATTP)” tại chợ Phường 6, thành phố Trà Vinh, đây là mô hình chợ ATTP đầu tiên của tỉnh; Tổ chức Chợ phiên nông sản ATTP hàng tuần; Tổ chức 45 lớp tuyên truyền, tập huấn, xác nhận kiến thức về ATTP cho trên 5.000 người; cấp phát trên 30.000 tờ rơi tuyên truyền ATTP; Cấp 126 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Tổ chức 22 cuộc Hội nghị “Phổ biến các VBQPPL quy định về ATTP” với gần 1.200 người tham dự; Hội thi “Tìm hiểu pháp luật về an toàn thực phẩm” trên địa bàn huyện Cầu Ngang. Qua triển khai, hầu hết cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm lĩnh vực ngành công thương chấp hành tốt các qui định về ATTP, không có trường hợp ngộ độc thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành công thương quản lý

Tổ chức 04 đợt bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, đến nay đã phát triển được 57 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và 05 sản phẩm cấp khu vực miền Nam và 01 sản phẩm đạt cấp quốc gia.

- Về khuyến công:

\* Từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia:

*Hoạt động truyền nghề, nâng cao tay nghề:* Tổ chức 12 lớp truyền nghề cho 360 lao động của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, với tổng kinh phí hỗ trợ 152,4 triệu đồng. Kết thúc các lớp truyền nghề, các lao động đều thành thạo tay nghề và được nhận sản phẩm mang về gia công tại gia đình, hiện có hơn 70% lao động học nghề có việc làm ổn định với thu nhập bình quân từ 1.500.000 đồng - 2.000.000 đồng/người/tháng.

*Hoạt động hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị:* Triển khai thực hiện và nghiệm thu 06 Đề án với tổng vốn đầu tư 11.838 triệu đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ 703 triệu đồng còn lại là vốn đối ứng của doanh nghiệp.

\* Từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương:

*Hoạt động truyền nghề, nâng cao tay nghề:* Tổ chức 96 lớp truyền nghề cho 2.801 lao động của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí hỗ trợ 725,762 triệu đồng. Kết thúc các lớp truyền nghề, các lao động đều thành thạo tay nghề và được nhận sản phẩm mang về gia công tại gia đình, hiện có hơn 70% lao động học nghề có việc làm ổn định với thu nhập bình quân từ 1.500.000 đồng - 2.000.000 đồng/người/tháng.

*Hoạt động tổ chức lớp tập huấn khởi sự oanh nghiệp; nâng cao năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp:* Tổ chức 61 lớp cho 2.303 học viên của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí hỗ trợ 716,118 triệu đồng.

*Hoạt động học tập kinh nghiệm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ:* Tổ chức 33 chuyên cho 490 cơ sở công nghiệp nông thôn trong tỉnh tham gia, với tổng kinh phí thực hiện 210,836 triệu đồng.

*Hoạt động hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị:* Triển khai thực hiện và nghiệm thu 54 Đề án với tổng vốn đầu tư 17.188 triệu đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ 4.278 triệu đồng, còn lại là vốn đối ứng của doanh nghiệp.

*Hoạt động xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật:* Triển khai thực hiện mô hình trình diễn kỹ thuật trong chế biến tôm, cá khô theo công nghệ mới tại Hộ kinh doanh Dương Tiên Hải - ấp Động Cao, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; tổng kinh phí thực hiện 1.531 triệu đồng, trong đó nguồn kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ 380 triệu đồng.

*Hoạt động bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu:* Tổ chức 05 cuộc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, với 239 sản phẩm tham gia bình chọn. Kết quả có 205 sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, 19 sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và 01 sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia, tổng kinh phí thực hiện 365,486 triệu đồng.

*Tổ chức Hội nghị, Hội thảo:* Tổ chức 30 cuộc Hội nghị, Hội thảo với 2.564 đại biểu tham dự, tổng kinh phí thực hiện 307,724 triệu đồng.

*Hoạt động thông tin, tuyên truyền:* Thực hiện 120 kỳ Chuyên mục Khuyến công với tổng kinh phí thực hiện 558 triệu đồng. In ấn phát hành tờ rơi, sổ tay, tạp chí, bản tin với tổng kinh phí 154,928 triệu đồng.

*Hoạt động sản xuất sạch hơn:* Tổ chức 07 lớp tập huấn về sản xuất sạch hơn, tổng kinh phí thực hiện 214,527 triệu đồng; Tiến hành đánh giá nhanh sản xuất sạch hơn cho 18 doanh nghiệp với tổng kinh phí 267,620 triệu đồng, khảo sát xây dựng bộ cơ sở dữ liệu tiềm năng áp dụng sản xuất sạch hơn cho ngành chế biến dừa, tổng kinh phí thực hiện 35,2 triệu đồng; Hỗ trợ áp dụng chương trình sản xuất sạch hơn với tổng kinh phí 67,162 triệu đồng; phát hành tờ rơi về sản xuất sạch hơn với tổng kinh phí 09 triệu đồng.

### **3. Kết quả đầu tư và phát triển thương mại, dịch vụ**

*- Về thương mại, dịch vụ:*

Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Chỉ thị tăng cường thực hiện các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu hàng hóa, máy móc, thiết bị; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/6/2016 về tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 09/8/2016 về tăng cường lãnh đạo đối với công tác xúc tiến thương mại trên đại bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; Kế hoạch triển khai lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 09-CT/TU ngày 01/6/2016 của Tỉnh ủy Trà Vinh về tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch Xúc tiến Thương mại giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch tham gia Hội chợ ngoài tỉnh; Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020; kiện toàn các Ban chỉ đạo Xúc tiến Thương mại; Hội nhập quốc tế về kinh tế; Phát triển và Chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

- Về quản lý chợ: Trong giai đoạn 2011-2015 đã xây mới, sửa chữa và nâng cấp: Có 43 công trình chợ, với vốn đầu tư xây dựng 58,3,71 tỷ đồng, trong đó: Nguồn vốn NSTW 10,805 tỷ đồng, vốn NSDP 34,709 tỷ đồng, vốn khác như vốn doanh nghiệp 1,6 tỷ đồng; còn lại là vốn chủ sở hữu, vốn nợ, vốn dân góp và sửa chữa nhỏ từ nguồn thu hoa chi; Giai đoạn 2016-2019: Kết quả đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây mới chợ từ năm 2016 đến nay, xây mới 06 chợ, nâng cấp cải tạo 24 chợ với tổng vốn đầu tư 47.694.359.000 đồng, cụ thể: Vốn từ NSNN: 15,148 tỷ đồng; Vốn DN/HTX: 31,177 tỷ đồng; Vốn huy động khác: 1,37 tỷ đồng; Triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020 được UBND tỉnh phê duyệt. Kết quả đến nay đã thực hiện chuyển đổi 13/50 chợ sang doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, đạt 26% kế hoạch

- Thực hiện tiêu chí số 7: Triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định số 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Các địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện các nội dung của tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (chợ nông thôn). Kết quả tính đến nay có 78/85 xã đạt tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (chợ nông thôn).

- Về Thương mại điện tử: Xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh, đồng thời tập huấn hướng dẫn sử dụng và vận hành Website cho 15 doanh nghiệp đăng ký tham gia; Hỗ trợ xây dựng 25 website cho doanh nghiệp; Tổ chức 03 lớp “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử là cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ thực thi pháp luật về thương mại điện tử”.

- Về Hội nhập kinh tế quốc tế: Thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 24/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm về hội nhập quốc tế và Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 18/01/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/3/2017 để triển khai thực hiện; Tổ chức Hội thảo “Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) nhận diện cơ hội và thách thức có 301 đại biểu tham dự; Tổ chức 02 lớp tập huấn hội nhập quốc tế về kinh tế, chuyên đề: "Giải pháp liên kết vùng và xây dựng hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) để định hướng sản xuất, xuất nhập khẩu trong thời kỳ hội nhập quốc tế" và "Hợp tác quốc tế về vệ sinh ATTP", có 345 học viên tham dự.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện Thông báo số 264-TB/TW ngày 31/7/2009 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về việc Kết luận của Bộ Chính Trị về tổ chức cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”: Qua 10 năm đã tổ chức được 50 cuộc đưa Hàng Việt Nam chất lượng cao về nông thôn tại các huyện trên

địa bàn tỉnh; đồng thời tổ chức các điểm bán hàng lưu động tại các xã, thị trấn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thuộc 7 huyện và thị xã trong tỉnh.

- Công tác bình ổn thị trường: Để góp phần cân đối cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, nhất là các mặt hàng thiết yếu trong dịp Tết Nguyên đán và phục vụ mùa khai giảng, hàng năm Sở Công Thương đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh sử dụng Quỹ dự trữ tài chính để doanh nghiệp tiếp cận vốn vay dự trữ hàng hóa bình ổn thị trường. Qua triển khai thực hiện, hàng năm có từ 05- 07 doanh nghiệp đăng ký tham gia vốn đăng ký vay là 233,15 tỷ đồng (giải ngân 228,15 tỷ đồng), gồm các mặt hàng: Lương thực, thực phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng, mặt hàng sữa và mặt hàng phục vụ mùa khai giảng. Ngoài ra, bằng nguồn vốn đối ứng của doanh nghiệp đã chủ động dự trữ số lượng hàng gấp đôi, gấp ba lần so với số lượng được giao dự trữ. Trong triển khai đã có sự chuẩn bị chu đáo về hàng hóa nên vào những dịp giáp Tết giá cả các mặt hàng thiết yếu không có biến động lớn.

- Thành lập Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, từ năm 2011 đến nay đã tiếp nhận, giải quyết thành công 10 vụ khiếu nại nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức cho cán bộ Hội, có 160 người tham dự. Ngoài ra, tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo tuyên truyền về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tổ chức: 10 lớp tập huấn về nâng cao năng lực, kỹ năng quản lý chợ, xây dựng thương hiệu nhãn hiệu, mã vạch, mã QR cho cơ sở/doanh nghiệp; Hội nghị triển khai Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và các văn bản pháp luật có liên quan đến các Đại lý, doanh nghiệp; Triển khai quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 29/2/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai lộ trình kinh doanh, sử dụng xăng sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Về xúc tiến thương mại:

Tổ chức đoàn doanh nghiệp tỉnh tham gia 03 đợt hội chợ ngoài nước gồm: Hội chợ - Triển lãm hàng Việt Nam tại tỉnh Kampong Speu Vương Quốc Campuchia, có 65 doanh nghiệp/cơ sở tham gia, với 120 gian hàng tiêu chuẩn; Đoàn giao dịch thương mại và khảo sát thị trường tại hội chợ Foodweek Korea, có 3 đơn vị đối tác đến Việt Nam để trao đổi về công tác xúc tiến thương mại; Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Campuchia do Đại sứ quán Việt Nam tổ chức tại Thủ đô Phnôm Pênh Vương quốc Campuchia, có 08 lượt doanh nghiệp trong tỉnh tham gia trưng bày, quảng bá thương hiệu sản phẩm tại Diễn đàn; kết quả, ký kết được 09 hợp đồng phân phối, 05 hợp đồng giao thương hàng hóa.

Tổ chức 17 đợt Hội chợ xúc tiến thương mại gắn với lễ hội Ok Om Bok và Hội chợ Thương mại - Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội của tỉnh; Hỗ trợ 112 lượt doanh nghiệp/cơ sở tham gia Hội chợ ngoài tỉnh.

Tổ chức 50 Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh (trong đó có 15 phiên thuộc chương trình xúc tiến thương mại quốc gia) với sự tham gia của 1.400 doanh nghiệp, 2.810 gian hàng; trao tặng 653 phần quà tương đương 290 triệu đồng, tổng doanh thu trên 28 tỷ đồng.

Tổ chức trên 40 chuyên kết nối thị trường, 10 hội nghị kết nối cung cầu và hỗ trợ hơn 550 lượt cơ sở, doanh nghiệp tham gia quảng bá tại các hội chợ, nhiều

cơ sở doanh nghiệp đã có hợp đồng tiêu thụ ổn định như: Công ty TNHH Út Mừng xuất khẩu trực tiếp sản phẩm Tơ xơ dừa qua Hàn Quốc; Công ty CP Ngọc Quang Phát Cần Thơ đã bao tiêu lúa gạo của 05 HTX của tỉnh (*đặc biệt nhất là trong giai đoạn Công ty Lương thực Trà Vinh gặp khó khăn, không thể thu mua lúa cho bà con nông dân nên lượng lúa ứ đọng rất nhiều*); Các sản phẩm đặc trưng của tỉnh đã được kết nối, trưng bày và ký hợp đồng tiêu thụ dài hạn với Công ty CPDV Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất; Siêu thị Coopmart Cần Thơ, TPHCM; Lotte; chợ đầu mối Thủ Đức, Bình Điền.... Ngoài ra, đã cung cấp thông tin thị trường (*miễn phí, định kỳ 02 số/tháng*), để phân tích dự báo các mặt hàng nông - thủy sản nhằm giúp cơ sở, doanh nghiệp tiếp cận, cập nhật nhanh chóng những thông tin mới về thị trường để định hướng, xây dựng kế hoạch kinh doanh hiệu quả trong từng thời điểm nhất định.

### **3. Phát triển kết cấu hạ tầng điện:**

#### **- Về quản lý điện:**

Dự án cung cấp điện cho các hộ dân chưa có điện chủ yếu là đồng bào Khmer tỉnh Trà Vinh: Dự án đã hoàn thành tiến độ, đưa vào vận hành đảm bảo về chất lượng kỹ thuật, an toàn và cấp điện ổn định cho hơn 37.131 hộ dân; Dự án Cải tạo đường dây dẫn điện đầu nối đuôi không an toàn cho hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn 17 xã điểm xây dựng Nông thôn mới có 886 hộ được thụ hưởng với số vốn đầu tư là 1,993 tỷ đồng; Dự án cải tạo khắc phục hộ cầu nối đuôi không an toàn cho đối tượng nghèo và cận nghèo trên địa bàn tỉnh (trừ 17 xã điểm) đã khắc phục được 5441 hộ thụ hưởng với vốn đầu tư 19,03 tỷ đồng.

Công trình Trạm 110kV Cầu Ngang và đường dây đầu nối: Tổng chiều dài công trình là 3,194 km với kinh phí đầu tư khoảng 64,482 tỷ đồng; Công trình Trạm 110kV Long Đức và đường dây đầu nối: Tổng chiều dài công trình là 6,9 km với kinh phí đầu tư khoảng 90,1 tỷ đồng do Tổng Công ty Điện lực Miền Nam làm chủ đầu tư; Công trình nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực tỉnh Trà Vinh thuộc Chương trình hỗ trợ chính sách cải cách ngành điện giai đoạn 4 vay vốn ODA (DPL4): Khối lượng đầu tư xây dựng và cải tạo 70,12km đường dây trung thế (cải tạo 58,11km, xây dựng mới 12,01km), tổng mức đầu tư dự kiến 59,136 tỷ đồng.

Dự án Cải tạo: Nâng cấp và phát triển lưới điện phân phối nuôi trồng thủy sản tỉnh Trà Vinh (thuộc dự án DEP II vay vốn WB): Khối lượng đầu tư xây dựng và cải tạo 99,21km đường dây trung thế, 141,29km đường dây hạ thế, 23.035kVA dung lượng trạm biến áp, tổng mức đầu tư dự kiến 142,5 tỷ đồng; Nâng cấp lưới điện phân phối từ vốn vay KfW giai đoạn 2: Khối lượng đầu tư xây dựng và cải tạo đường dây trung áp khoảng 85,26 km; Xây dựng và cải tạo đường dây hạ áp khoảng 53,96 km, tổng dung lượng trạm biến áp tăng thêm 18.800 kVA; với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 110,88 tỷ đồng.

Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam. Đến nay, đã tổ chức 03 Hội thảo về điện mặt trời trên địa



bản tỉnh để giới thiệu hiệu quả và việc thỏa thuận đấu nối điện mặt trời mái nhà với hơn 170 đại biểu tham dự; Triển khai lắp đặt thí điểm thực hiện hệ thống điện năng lượng mặt trời có công suất 5kW tại trụ sở cơ quan Sở Công Thương với kinh phí 149.026.100 đồng; Tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung 01 dự án điện mặt trời với công suất 165MW vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh.

#### **- Về quản lý môi trường, hóa chất**

Tổ chức tập huấn: Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho cán bộ, công chức của sở ngành, địa phương, doanh nghiệp cho hơn 200 đại biểu tham dự; 14 cuộc truyền thông môi trường ngành Công Thương cho 562 đại biểu; 02 đợt khảo sát và hướng dẫn nhiệm vụ bảo vệ môi trường cho 120 doanh nghiệp ngành Công Thương; 01 lớp tập huấn tư vấn và thực hiện sản xuất sạch hơn cho cán bộ quản lý môi trường, doanh nghiệp, có 75 đại biểu tham dự.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền bằng pano tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các trục đường, Trung tâm thương mại, chợ...trên địa bàn tỉnh. Cụ thể đã lắp mới 15 pano và thay 10 phông nền; treo 1.200 băng rôn tuyên truyền bảo vệ môi trường ngành Công Thương tại các Chợ trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Công tác thanh, kiểm tra:**

- *Công tác thanh tra, kiểm tra hành chính:* Triển khai 04 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính đối với các đơn vị trực thuộc gồm: 01 cuộc thanh tra và 03 cuộc kiểm tra hành chính (trong đó: 01 cuộc thanh tra việc sử dụng ngân sách, 01 cuộc kiểm tra nội bộ về công tác quản lý tài chính, 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, 01 cuộc kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện Luật khiếu nại, Luật tố cáo).

- *Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:* Triển khai 59 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.801 cơ sở, doanh nghiệp (gồm: 05 cuộc thanh tra lĩnh vực điện lực, 01 cuộc thanh tra lĩnh vực an toàn thực phẩm (ATTP); 05 cuộc kiểm tra lĩnh vực quản lý và khai thác chợ; 01 cuộc kiểm tra hoạt động khuyến mại; 05 cuộc kiểm tra lĩnh vực hóa chất; 02 cuộc kiểm tra lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rượu; 11 cuộc kiểm tra lĩnh vực điện lực; 19 cuộc kiểm tra lĩnh vực ATTP; 03 cuộc kiểm tra lĩnh vực phân bón; 02 cuộc kiểm tra lĩnh vực kinh doanh xăng dầu; 04 cuộc kiểm tra lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và 01 cuộc kiểm tra hợp đồng mẫu).

- *Công tác xử lý vi phạm hành chính:* Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý vi phạm 119 trường hợp; Đồng thời tiếp nhận 107 hồ sơ vi phạm hành chính lĩnh vực điện lực và thuộc lá điều nhập lậu do các đơn vị điện lực và Quản lý thị trường chuyển; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 226 trường hợp với số tiền là 1.196.367.500 đồng.

- *Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Đã thực hiện tiếp 275 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh trong lĩnh vực công thương quản lý; Tiếp nhận và xử lý 159 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Kết quả, đã xử lý và

giải quyết 112 đơn thuộc thẩm quyền; chuyển cơ quan có thẩm quyền 34 đơn, 13 đơn không đủ điều kiện thụ lý. Không có trường hợp tồn đọng chưa được xử lý, giải quyết.

- *Công tác phòng chống tham nhũng*: Triển khai thực hiện tốt Luật phòng chống tham nhũng và văn bản có liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng; Hàng năm đều có xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng để triển khai đến từng CCVC trong đơn vị thực hiện, kết quả, không có xảy ra trường hợp tham nhũng bị phát hiện, xử lý.

#### **5. Công tác cải cách hành chính:**

Hàng năm, Sở Công Thương đã thực hiện trình UBND tỉnh kịp thời ban hành các quyết định công bố các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị. Tất cả các loại thủ tục hành chính đều đưa vào quy trình ISO 9001:2008, hiện nay là ISO 9001:2015 để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức và được niêm yết công khai trên trang tin điện tử của Sở Công Thương quản lý (*Website: <http://sct.travinh.gov.vn>*); thông tin của bộ phận thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị được niêm yết công khai tại Sở Công thương.

Tháng 4/2018, Sở đã thực hiện cử 01 công chức lên Trung tâm phục vụ hành chính công để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả các thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương, đến nay, có 109 TTHC đang được áp dụng tại tỉnh và 16 TTHC áp dụng tại cấp huyện. Trong giai đoạn Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ đã tiếp nhận và trả kết quả *trên 6.000 hồ sơ* theo quy trình ISO của Sở Công Thương cho các tổ chức, công dân theo đúng quy định gồm các lĩnh vực như cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: Kinh doanh xăng dầu, Khí dầu mỏ hóa lỏng; Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm; Xác nhận đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại; Xác nhận thông báo tổ chức Hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp; Cấp sửa đổi bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Ngoài ra còn tiếp nhận *trên 14.000* thông báo thực hiện chương trình khuyến mại và hướng dẫn trên 600 lượt cá nhân đến liên hệ công tác về lĩnh vực ngành công thương. Nhìn chung, trong quá trình thực hiện đã đem lại hiệu quả cao và làm hài lòng các cá nhân, đơn vị đến liên hệ công việc.

Nhằm tinh gọn bộ máy hoạt động theo Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/6/2018 của Tỉnh ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và đảm bảo tên gọi của các phòng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, trong giai đoạn, Sở Công Thương đã thực hiện các thủ tục trình sửa đổi Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương, các phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương sau sắp xếp gồm Văn phòng, Thanh tra, Phòng Quản lý Công nghiệp và Phòng Quản lý Thương mại. Đồng thời, thực hiện hợp nhất Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại thành Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, nhằm giúp cho bộ máy tổ chức và hoạt động của đơn vị tinh gọn, hiệu quả.

### **III. Những khó khăn, hạn chế:**

Ngành công thương tuy đạt được một số kết quả đáng kể, nhưng cũng còn khó khăn, hạn chế, như: Hạ tầng phục vụ cho phát triển công nghiệp, thương mại còn nhiều yếu kém như: Hệ thống giao thông (cầu, đường, bến cảng...; nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là lao động có trình độ tay nghề cao; quy mô doanh nghiệp chủ yếu là nhỏ và vừa. Chưa có Cụm công nghiệp nào đi vào hoạt động để kêu gọi đầu tư; hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp thời gian qua cũng còn nhiều hạn chế ở một số lĩnh vực như: Cung cấp, hỗ trợ cho doanh nghiệp các văn bản liên quan về xuất nhập khẩu, về lĩnh vực thương mại; Chưa vận động được nhiều doanh nghiệp xây dựng website trong kinh doanh, phát triển thương mại điện tử; Hoạt động xúc tiến thương mại tuy có nỗ lực nhưng vẫn còn những mặt hạn chế nhất định, nhất là tìm kiếm thị trường tiêu thụ các mặt hàng nông sản, do sản xuất hàng hóa chưa mang tính bền vững, còn theo phong trào, sản lượng thiếu ổn định, chưa có đại diện đầu mối trực tiếp để ký kết với doanh nghiệp, một số nội dung và phương thức xúc tiến chậm đổi mới, chưa tổ chức được các đợt xúc tiến hàng hóa chủ lực và hàng chất lượng cao ra ngoài nước; Chưa xây dựng được hệ thống phân phối nòng cốt để bảo đảm kiểm soát và chi phối được thị trường khi có biến động. Hệ thống chợ chưa được đầu tư hoàn thiện, mô hình quản lý còn nhiều bất cập. Công tác hỗ trợ cho doanh nghiệp tiếp cận từ nguồn chính sách khuyến công và các chính sách khác của tỉnh còn hạn chế. Do đa số các cơ sở, doanh nghiệp của tỉnh là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, khả năng đối ứng vốn khi được hỗ trợ còn hạn chế.

## **B. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021-2030**

### **I. Mục tiêu**

- Về giá trị sản xuất công nghiệp cả giai đoạn ước đạt 685.815 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 9,61%.
- Về số hộ sử dụng điện đến năm 2030 đạt tỷ lệ 99,5%.
- Về tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ cả giai đoạn ước đạt 672.820 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 14,71%.

### **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:**

#### **1. Nhiệm vụ chủ yếu:**

##### **1.1. Về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, cụm công nghiệp, lưới điện:**

- Về đầu tư xây dựng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh: Tăng cường kêu gọi đầu tư xây dựng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng chợ nông thôn theo Nghị quyết 11/2016/NQ-HĐND. Đồng thời quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư xây dựng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, giải quyết dứt điểm những tồn tại vướng mắc của các dự án đầu tư xây dựng

chợ trên địa bàn quản lý; Tiếp tục triển khai Kế hoạch chuyển đổi mô hình tổ chức, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ theo lộ trình cụ thể được UBND tỉnh phê duyệt.

- *Về đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp:* Tiếp tục triển khai việc đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa bàn nông thôn.

- *Về đầu tư xây dựng hạ tầng lưới điện:*

Tiếp tục triển khai Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020 có xét đến năm 2035 (phần Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1940/QĐ-BCT ngày 19/5/2016) và (Phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 13/9/2016). Phối hợp với các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 13309/QĐ-BCT ngày 04/12/2015 của Bộ Công Thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Trà Vinh giai đoạn đến 2020, có xét đến 2030.

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Công Thương trình Chính phủ triển khai Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

## **1.2. Công tác quản lý công nghiệp, khuyến công**

- *Về công nghiệp*

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp Việt nam đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2035.

Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài đối với các dự án đầu tư sản xuất có hàm lượng công nghệ cao, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đổi mới công nghệ, thiết bị, nhằm nâng tỷ lệ đổi mới công nghệ trong sản xuất, áp dụng công nghệ hiện đại, tạo sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đẩy mạnh cải cách hành chính để thu hút đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp, phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh..

Tăng cường công tác phối hợp với các ngành, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp về vốn, lao động, nguyên liệu, điện, tiêu thụ sản phẩm... để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có và các dự án mới đầu tư đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công nghiệp, thương mại trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hoá và công khai các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi và nhanh nhất cho các tổ chức, cá nhân và nhà đầu tư khi đến giao dịch giải quyết công việc, nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư phát triển.

- Về khuyến công:

*Hoạt động truyền nghề, nâng cao tay nghề:* Dự kiến tổ chức 100 lớp truyền nghề cho 3.000 lao động của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí hỗ trợ là 1.107 triệu đồng.

*Hoạt động tổ chức lớp tập huấn khởi sự doanh nghiệp; nâng cao năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp:* Dự kiến tổ chức 60 lớp cho 2.400 học viên của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí hỗ trợ là 720 triệu đồng.

*Hoạt động Học tập kinh nghiệm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ:* Dự kiến tổ chức 40 chuyên cho 600 cơ sở công nghiệp nông thôn trong tỉnh tham gia, với tổng kinh phí thực hiện 600 triệu đồng.

*Hoạt động hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị:* Dự kiến triển khai và nghiệm thu 60 Đề án với tổng vốn đầu tư 25.000 triệu đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ là 10.000 triệu đồng, còn lại là vốn đối ứng của doanh nghiệp.

*Hoạt động Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật:* Dự kiến triển khai thực hiện 01 mô hình trình diễn kỹ thuật, với tổng kinh phí thực hiện là 1.500 triệu đồng, trong đó nguồn kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ là 375 triệu đồng.

*Hoạt động bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu:* Dự kiến tổ chức 05 cuộc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, với 250 sản phẩm tham gia bình chọn.

*Tổ chức Hội nghị, Hội thảo:* Dự kiến tổ chức 30 cuộc Hội nghị, Hội thảo với 2.600 đại biểu tham dự, với tổng kinh phí thực hiện là 310 triệu đồng.

*Hoạt động thông tin, tuyên truyền:* Dự kiến thực hiện 120 kỳ Chuyên mục Khuyến công với tổng kinh phí thực hiện là 720 triệu đồng. In ấn phát hành tờ rơi, sổ tay, tạp chí, bản tin với tổng kinh phí là 150 triệu đồng.

*Hoạt động sản xuất sạch hơn:* Dự kiến tổ chức 07 lớp tập huấn về sản xuất sạch hơn, tổng kinh phí thực hiện là 220 triệu đồng; Tiến hành đánh giá nhanh sản xuất sạch hơn cho 20 doanh nghiệp với tổng kinh phí là 300 triệu đồng; Khảo sát xây dựng bộ cơ sở dữ liệu tiềm năng áp dụng sản xuất sạch hơn cho ngành chế biến dứa, với tổng kinh phí là 40 triệu đồng; Hỗ trợ áp dụng chương trình sản xuất sạch hơn với tổng kinh phí là 100 triệu đồng; phát hành tờ rơi về sản xuất sạch hơn với tổng kinh phí là 10 triệu đồng.

### **1.3. Công tác quản lý thương mại, xúc tiến thương mại**

- Về thương mại.

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu hàng hoá, sản phẩm của địa phương.

- Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường hàng hóa trên địa bàn, tiếp tục thực hiện tốt Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân

tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích sử dụng hàng hóa trong tỉnh sản xuất; đảm bảo cân đối cung - cầu các mặt hàng thiết yếu nhằm bình ổn thị trường, giá cả.

- Xây dựng hệ thống thông tin dự báo thị trường nông sản phục vụ nông dân sản xuất, tăng cường các biện pháp giám sát tạo môi trường kinh doanh thương mại lành mạnh, thu hút các thành phần kinh tế tham gia; kiểm soát chặt chẽ chống hàng giả, hàng lậu, đầu cơ tăng giá các mặt hàng thiết yếu.

- Phát triển thương mại điện tử: Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các hình thức xúc tiến thương mại hiện đại như marketing điện tử, xây dựng website nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thị trường.

- Về xúc tiến thương mại.

Tổ chức kết nối giao thương, các đoàn giao dịch, giới thiệu sản phẩm cho các cơ sở, doanh nghiệp trong tỉnh tham gia tìm kiếm khảo sát thị trường, kết nối với các đầu mối thu mua, ký kết hợp tác với các Siêu thị để cung cấp hàng hóa sản phẩm.

Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh nâng cao chất lượng sản xuất sản phẩm hàng hóa; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, xây dựng thương hiệu; kỹ năng xúc tiến thương mại và nghiên cứu thị trường: giao tiếp và bán hàng, trưng bày hàng hóa, thiết kế gian hàng; các cuộc khảo sát học tập kinh nghiệm và kết nối thị trường cho các doanh nghiệp trong tỉnh về các mô hình sản xuất kinh doanh, áp dụng công nghệ mới, mô hình xúc tiến quảng bá thương mại có hiệu quả của các đơn vị trong nước.

#### **1.4. Công tác quản lý điện năng, môi trường, hóa chất**

Phát triển hộ sử dụng điện đạt tỷ lệ 99,5% trên tổng số hộ dân toàn tỉnh và nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn đạt tỷ lệ hơn 99,2% vào năm 2030.

Tiếp tục công tác phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý môi trường, an toàn kỹ thuật và hóa chất.

#### **1.5. Công tác thanh kiểm tra**

- Công tác thanh tra kiểm tra hành chính: Tổ chức 05 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính đối với các đơn vị trực thuộc và các lĩnh vực chuyên môn của Sở trong quản lý (thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách, việc thực hiện trách nhiệm phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và trách nhiệm thực hiện Luật khiếu nại, Luật tố cáo,...).

- Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: Hàng năm tổ chức ít nhất 07 cuộc thanh tra kiểm tra thuộc các lĩnh vực, cụ thể: Lĩnh vực hóa chất: 01 cuộc; Lĩnh vực điện lực: 01 cuộc; Lĩnh vực ATTP: 03 cuộc; Lĩnh vực thương mại: 01 cuộc và lĩnh vực gas, xăng dầu: 01 cuộc.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xem xét xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, giải quyết dứt điểm không để đơn thư tồn đọng hàng năm và tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật Khiếu nại, Luật tố cáo đối với đơn vị thuộc sở.

- *Công tác phòng chống tham nhũng*: Thường xuyên phổ biến và thực hiện đầy đủ các quy định về phòng ngừa chống tham nhũng theo Luật PCTN và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và các văn bản pháp luật của nhà nước để CCVC, NLĐ cơ quan được trang bị và chủ động phòng ngừa, miễn nhiệm với tham nhũng cũng như kịp thời phát hiện các hành vi tiêu cực, tham nhũng tại đơn vị. Duy trì xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng hàng năm. Tăng cường thanh tra kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về PCTN đối với các đơn vị trực thuộc Sở

## **1.6. Công tác cải cách hành chính**

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kiểm soát, cập nhật quy định mới về thủ tục hành chính, kịp thời trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và công bố mới TTHC theo quy định; Duy trì việc công khai, niêm yết các thủ tục hành chính được công bố tại cơ quan, Trung tâm phục vụ Hành chính công và trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.

Triển khai thực hiện Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của cơ quan, thực hiện tốt Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động hành chính tại đơn vị.

## **2. Giải pháp chủ yếu:**

### **2.1. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:**

Chú trọng và thực hiện thường xuyên việc đào tạo nghề tại chỗ cho người lao động ở nông thôn, đổi mới chương trình đào tạo nghề phù hợp với ngành nghề và lứa tuổi lao động nhằm để người lao động trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất các ngành nghề và làng nghề tại địa phương. Đặc biệt, cần chú trọng nghề thủ công truyền thống phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương nhằm giúp người lao động có việc làm thường xuyên, tăng thu nhập, góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá; tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển thương mại nhất là đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp, đội ngũ lao động kỹ thuật; đào tạo cán bộ lãnh đạo và chuyên viên am hiểu về lĩnh vực thương mại điện tử; đào tạo đội ngũ quản trị giỏi đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp theo phương pháp hiện đại.

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, phổ biến rộng rãi các quy định của nhà nước như các quy định về điều kiện tham gia kinh doanh, trách nhiệm dân sự, các ràng buộc pháp luật khác... cho các doanh nghiệp và hộ kinh doanh thương mại.

### **2.2. Về vốn đầu tư:**

Tranh thủ huy động các nguồn vốn đầu tư, vốn vay ưu đãi trong và ngoài nước, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn khác.

Tăng cường thu hút nguồn vốn phục vụ phát triển thương mại bằng các biện pháp huy động từ các nguồn nhân rỗi trong dân. Đặc biệt quan tâm thu hút vốn đầu

tư trực tiếp của nước ngoài, cũng như các dự án đổi đất lấy hạ tầng tại các khu vực đầu tư, xây dựng chợ... Tranh thủ nguồn vốn ODA, vốn Trung ương, ngân sách của tỉnh để đầu tư nâng cấp và xây dựng hệ thống chợ hiện nay.

Hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách địa phương hoặc ngân sách trung ương đối với các công trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và xử lý môi trường cho các làng nghề, cụm công nghiệp. Riêng đối với các dự án sản xuất kinh doanh có hiệu quả được hưởng ưu đãi đầu tư theo Luật Đầu tư; vay vốn từ nguồn Quỹ quốc gia về việc làm, thực hiện theo quy định của Nhà nước về tín dụng đầu tư phát triển, tín dụng xuất khẩu; quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa bảo lãnh vay vốn tại các tổ chức tín dụng.

### **2.3. Về khoa học công nghệ**

Khuyến khích các cơ sở sản xuất ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, công nghệ sản xuất sạch vào quá trình sản xuất sản phẩm để tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã sản phẩm; có biện pháp bảo tồn và phát triển công nghệ truyền thống độc đáo phù hợp với xu thế phát triển và văn hoá lịch sử địa phương.

Thực hiện tốt các quy định về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường của cơ sở sản xuất. Đối với các cơ sở gây ô nhiễm cần kiên quyết di dời ra khu vực sản xuất tập trung phù hợp;

Nhà nước hỗ trợ làng nghề, cơ sở sản xuất sản phẩm về các nội dung: Thông tin, tuyên truyền; xây dựng mô hình chuyển giao khoa học công nghệ; bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo; tư vấn dịch vụ,...; Phân bổ nguồn kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học của tỉnh để hỗ trợ ứng dụng công nghệ mới, hoàn thiện sản phẩm nghiên cứu có khả năng thương mại hoá, ... đối với các sản phẩm làng nghề;

Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn phục vụ sản xuất để khuyến khích hiện đại hoá công nghệ truyền thống; hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn về sửa chữa, sản xuất máy cơ khí, nông cụ phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp, cơ khí tiêu dùng, chế biến nông - lâm - thủy sản, hỗ trợ xây dựng các mô hình sơ chế nguyên liệu, đặc biệt là quy mô nhỏ tại các vùng nguyên liệu phân tán để cung cấp cho các cơ sở công nghiệp chế biến; hỗ trợ chuyển giao ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến vào một số công đoạn sản xuất, xử lý ô nhiễm môi trường trong khu vực làng nghề.

### **2.4. Về công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (lĩnh vực công thương)**

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và cải tạo hệ thống chợ, siêu thị, đổi mới công tác quản lý và khai thác chợ nông thôn nhằm đưa hệ thống bán lẻ ngày càng tốt hơn đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hoá cho sản xuất và tiêu dùng.

Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích hợp lý nhằm huy động tối đa các nguồn vốn từ mọi nguồn lực trong và ngoài Tỉnh trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng và vận hành của các cụm công nghiệp và các chính sách đặc biệt ưu đãi nhằm thu hút nguồn vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước cho đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư sản xuất như: sử dụng và gia hạn sử dụng đất trong cụm công nghiệp, cho thuê lại hoặc chuyển nhượng



phần đất, nhà xưởng và tài sản trên đất thuê theo quy định của Luật đất đai và được hưởng các chính sách đặc biệt ưu đãi khác theo các quy định của pháp luật.

Thực hiện có trọng tâm các chương trình, đề tài nghiên cứu trong các lĩnh vực: ứng dụng công nghệ sản xuất mới; nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm; đào tạo nâng cao tay nghề, năng lực quản lý theo quy định.

### **2.5. Về nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến**

Lập kế hoạch lộ trình xây dựng vùng nguyên liệu phù hợp với tình hình đặc điểm, tiềm năng của địa phương, đặc biệt là xây dựng mối hợp tác, liên kết, đặt hàng tại vùng nguyên liệu giữa người sản xuất nguyên liệu và người đại diện thu mua nguyên liệu được chặt chẽ, ổn định giá cả và nguồn nguyên liệu để đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến và cũng nhằm tránh loạn giá nguyên liệu, đầu cơ tích trữ của thương lái gây thiệt hại cho người sản xuất.

### **2.6. Về đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả đầu tư**

Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh thương mại khi đầu tư xây dựng phải thực hiện các thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định đối với từng loại hình kinh doanh; đối với các chợ, trung tâm thương mại phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải, bố trí các thùng chứa rác và rác thải sinh hoạt trong quá trình hoạt động được thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định, nhằm giảm thiểu môi trường tại địa phương.

Tổ chức thực hiện tốt công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư; thực hiện tốt các chính sách khuyến khích các nhà đầu tư thương mại trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính nhanh, gọn, hiệu quả cao nhằm tạo môi trường thông thoáng, thân thiện với doanh nghiệp, khơi dậy khả năng, tiềm năng về vốn đầu tư của các doanh nghiệp để tham gia đầu tư phát triển ngành thương mại tỉnh Trà Vinh.

### **2.7. Về tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp, phát triển làng nghề**

- *Về tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp:* Tăng cường kế hoạch tổ chức rà soát các doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả để tìm nguyên nhân và phối hợp với các Sở ngành tháo gỡ, khó khăn vướng mắc. Đồng thời, tăng cường đề xuất, tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp gặp khó khăn. Khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất và thực hiện xây dựng lộ trình vùng nguyên liệu hoặc hợp tác, liên kết, đặt hàng tại vùng nguyên liệu để đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu trong sản xuất, kinh doanh.

- *Về phát triển làng nghề:* Chính quyền địa phương cần quan tâm sâu sát từng ngành nghề theo từng cấp để kịp thời kiến nghị đến cấp có thẩm quyền xem xét, đưa ra có những chính sách hỗ trợ đúng đối tượng, đúng ngành nghề và khuyến khích phát triển nhân rộng nghề. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương tiếp tục vận dụng tốt các chính sách về ưu đãi đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhằm thu hút các thành phần kinh tế, các tổ chức cá nhân, các doanh nghiệp tham gia đầu tư để mở rộng sản xuất. Đồng thời, tăng cường hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp

trong từng giai đoạn xây dựng dự án đầu tư, tăng cường hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nhân rồi giúp tăng thêm thu nhập.

Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất của ngành nghề nông thôn, ưu tiên cho các lĩnh vực bảo quản, chế biến nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ, đồng thời chú trọng đến xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, áp dụng sản xuất sạch hơn tại các làng nghề. Bên cạnh đó, cần khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tại làng nghề tham gia nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề theo hướng hài hòa giữa giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường. Đồng thời, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về ngành nghề nông thôn, thu hút các nghệ nhân tham gia các hoạt động đào tạo, truyền nghề, bảo tồn làng nghề.

## **Phần thứ hai**

### **Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển ngành công thương giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025**

#### **A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**

##### **I. Công tác lãnh, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển ngành:**

1. *Về công tác triển khai, thực hiện quy hoạch, thực hiện tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng:* Giai đoạn 2016-2020 công tác rà soát, bổ sung, lập mới, cũng như triển khai thực hiện các quy hoạch lĩnh vực công nghiệp, thương mại luôn được thường xuyên quan tâm, đảm bảo phù hợp, đồng bộ với quy hoạch phát triển của các ngành, quy hoạch kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng được nhu cầu đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của cơ sở/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. *Về thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược:* Giai đoạn 2016-2020 tình hình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, công nghiệp, lưới điện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có nhiều chuyển biến tích cực, hệ thống chợ, siêu thị được đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo đáp ứng cơ bản nhu cầu mua bán của người dân địa phương, nhiều công trình lưới điện được đầu tư đảm bảo nhu cầu điện cho sinh hoạt và sản xuất của người dân.

\* *Về chợ:* Hiện trạng chợ trên địa bàn tỉnh: Tổng số chợ được phân hạng là 116 chợ (02 chợ hạng I, 09 chợ hạng II, 105 chợ hạng III). Số chợ do doanh nghiệp và HTX quản lý 17 chợ (HTX quản lý 08 chợ, doanh nghiệp quản lý 09 chợ), hộ kinh doanh quản lý 04 chợ, ban quản lý và UBND cấp xã trực tiếp quản lý 95 chợ. Trong đó chợ khu vực thành thị là 20 chợ, chiếm tỷ lệ 17,24%, chợ khu vực nông thôn là 96 chợ, chiếm tỷ lệ 82,76% trong tổng số lượng chợ của tỉnh. Giai đoạn 2016-2019: Kết quả đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây mới chợ từ năm 2016 đến nay, xây mới 06 chợ, nâng cấp cải tạo 24 chợ với tổng vốn đầu tư 47,695 tỷ đồng, cụ

thẻ: Vốn từ NSNN: 15,148 tỷ đồng; Vốn DN/HTX: 31,177 tỷ đồng; Vốn huy động khác: 1,37 tỷ đồng.

\* *Về Siêu thị*: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 01 Trung tâm thương mại (TTTM VinCom), 07 siêu thị ( 03 siêu thị chuyên doanh và 04 siêu thị tổng hợp).

\* *Về đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp*: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Trà Vinh quy hoạch 14 cụm công nghiệp, trong đó có 03 cụm công nghiệp đã được phê duyệt chi tiết (CCN Phú Cần, CCN Tân Ngãi, CCN Sa Bình) và đã thành lập 04 cụm công nghiệp (CCN Phú Cần, CCN Tân Ngãi, CCN Sa Bình, CCN Hiệp Mỹ Tây).

## **II. Tình hình phát triển ngành:**

### **1. Về thực hiện các chỉ tiêu:**

- *Giá trị sản xuất công nghiệp*: Năm 2016 đạt 18.705,52 tỷ đồng; dự kiến năm 2020 đạt 39.962 tỷ đồng, ước cả giai đoạn đạt 149.144,18, tăng trưởng bình quân 21,09%.

- *Về phát triển cơ sở/doanh nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*: Năm 2016 toàn tỉnh có 10.299 cơ sở/DN, dự kiến đến cuối năm 2020 có 10.600 cơ sở/DN. Giai đoạn (2016 - 2020) tăng 301 cơ sở/DN.

- *Về lao động lĩnh vực công nghiệp*: Năm 2016 toàn tỉnh hiện có 60.470 lao động, dự kiến đến cuối năm 2020 có khoảng 56.000 lao động (lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp). Giai đoạn (2016- 2020) giảm 4.470 lao động (lý do: trong năm 2019 Công ty giày da Mỹ Phong đã cắt giảm 10.142 lao động).

- *Về thương mại*: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2016 đạt 21.372 tỷ đồng; dự kiến năm 2020 đạt 30.615 tỷ đồng, ước cả giai đoạn đạt 129.010 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 10,37%.

- *Tình hình phát triển hộ sử dụng điện*: Từ năm 2016- 2020, toàn tỉnh phát triển được 8.109 hộ sử dụng điện, ước đạt 273.059 hộ/ tổng số hộ dân toàn tỉnh 275.817 hộ, đạt tỷ lệ 99%.

### **2. Kết quả đầu tư phát triển công nghiệp:**

#### **1. Công tác quản lý công nghiệp và khuyến công:**

- *Về công nghiệp*:

- Công tác hỗ trợ doanh nghiệp: Hướng dẫn cho 20 doanh nghiệp về lập thủ tục và dự án đầu tư, thủ tục thuê đất, lập phương án vay vốn kinh doanh, lập hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; Hỗ trợ 05 cơ sở, doanh nghiệp<sup>1</sup> lập dự án và tiểu dự án đăng ký nguồn vốn từ Quỹ hợp tác Công - Tư (PPP) để mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh với tổng kinh phí được hỗ trợ là 04 tỷ đồng; Hỗ trợ 03 cơ sở<sup>2</sup> ký gửi và tiêu thụ sản phẩm với Công ty CP dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO). Phối hợp với Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh Trà Vinh tổ chức “Hội nghị kết nối doanh nghiệp - Ngân hàng” cho 23 cơ

sở/ doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh đang gặp khó về vốn; Ngoài ra, tổ chức 04 cuộc Hội thảo: (1) Khởi nguồn ý tưởng khởi nghiệp trong sinh viên 04 tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng, Vĩnh Long và Bến Tre; (2) Đối thoại giữa doanh nghiệp với nông dân về thu mua - cung ứng nguyên liệu mía trên địa bàn tỉnh; (3) Đối thoại giữa doanh nghiệp với nông dân về thu mua - cung ứng nguyên liệu lúa, gạo của tỉnh Trà Vinh; (4) Liên kết thị trường tiêu thụ phát triển chuỗi giá trị lúa gạo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và 02 lớp tập huấn "Khởi nghiệp - Rào cản, cơ hội và thách thức trước cách mạng công nghiệp 4.0".

- Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh giai đoạn 2016 - 2018, trong đó tổ chức bình chọn lần 3 (2016) có 41 sản phẩm đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Trà Vinh - lần thứ III năm 2016 và 03 sản phẩm đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực miền Nam lần 4 (2018) có 57 sản phẩm đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và 05 sản phẩm đạt giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực miền Nam.

- Về quản lý ATVSTP thuộc lĩnh vực ngành công thương: Tổ chức Hội thi "Tìm hiểu pháp luật về an toàn thực phẩm" cho hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ của 15 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cầu Ngang. Đồng thời, tổ chức thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành công thương quản lý, từ năm 2016 đến nay đã cấp 43 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (cấp mới 38 giấy và cấp lại 5 giấy); Bên cạnh đó, tổ chức 30 lớp tập huấn, tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực công thương. Kết quả, có 3.938 người đủ điều kiện được cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm. Qua đó, đã góp phần đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương. Phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình xây dựng 01 chuyên mục khuyến công về ATTP "*Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ATTP lĩnh vực Công Thương*" và xây dựng, cấp phát 48.000 tờ rơi tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Về phát triển làng nghề: Toàn tỉnh hiện có 13 làng nghề, có 3.482 cơ sở giải quyết việc làm cho khoảng 8.525 lao động. Trong thời gian qua đã hỗ trợ triển khai đề án áp dụng SXSH cho Làng nghề Bánh tét Trà Cuôn. Tranh thủ nguồn vốn từ dự án AMD và SME hỗ trợ 9,8 tỷ đồng đầu tư hạ tầng cho 05 làng nghề và hơn 2,4 tỷ đồng để đào tạo nghề, đầu tư mở rộng nhà xưởng, ứng dụng máy móc thiết bị công nghệ tiên tiến, phương tiện vận tải để mở rộng sản xuất kinh doanh cho các cơ sở trong Làng nghề. Đến nay, hầu hết các cơ sở được hỗ trợ đã phát triển qui mô gấp 2-3 lần so với trước kia, đóng vai trò là hạt nhân để dẫn dắt và phát triển làng nghề, góp phần bảo tồn và phát triển Làng nghề của tỉnh.

- Về khuyến công:

\* Từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia: Triển khai thực hiện và nghiệm thu 03 Đề án với tổng vốn đầu tư 3.743 triệu đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ 600 triệu đồng còn lại là vốn đối ứng của doanh nghiệp.

\* Từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương:

- Hoạt động truyền nghề, nâng cao tay nghề: Tổ chức 32 lớp truyền nghề cho 949 lao động của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, tổng kinh phí hỗ trợ 317, 533 triệu đồng. Kết thúc các lớp truyền nghề, các lao động đều thành thạo tay nghề và được nhận sản phẩm mang về gia công tại gia đình, hiện có hơn 70% lao động học nghề có việc làm ổn định với thu nhập bình quân từ 1.500.000 đồng - 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Hoạt động tổ chức lớp tập huấn khởi sự doanh nghiệp; nâng cao năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp: Tổ chức 11 lớp cho 402 học viên của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh, tổng kinh phí hỗ trợ 150,295 triệu đồng.

- Hoạt động học tập kinh nghiệm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ: Tổ chức 11 chuyến cho 165 cơ sở công nghiệp nông thôn trong tỉnh tham gia, tổng kinh phí 210,835 triệu đồng.

- Hoạt động hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị: Triển khai thực hiện và nghiệm thu 37 Đề án với tổng vốn đầu tư 9.951 triệu đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ 3.325 triệu đồng, còn lại là vốn đối ứng của doanh nghiệp.

- Hoạt động bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu: Tổ chức 03 cuộc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, với 191 sản phẩm tham gia bình chọn. Kết quả có 158 sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, 15 sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, tổng kinh phí thực hiện 239,025 triệu đồng.

- Tổ chức Hội nghị, Hội thảo: Tổ chức 3 cuộc Hội nghị, Hội thảo với 128 đại biểu tham dự, tổng kinh phí 27,875 triệu đồng.

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền: Thực hiện 60 kỳ Chuyên mục Khuyến công, tổng kinh phí thực hiện 330 triệu đồng. In ấn phát hành tờ rơi, sổ tay, tạp chí, bản tin, tổng kinh phí 25,6 triệu đồng.

- Hoạt động sản xuất sạch hơn: Tổ chức 06 lớp tập huấn về sản xuất sạch hơn, tổng kinh phí 110,608 triệu đồng; Tiến hành đánh giá nhanh sản xuất sạch hơn cho 12 doanh nghiệp, tổng kinh phí 123,724 triệu đồng, khảo sát xây dựng bộ cơ sở dữ liệu tiềm năng áp dụng sản xuất sạch hơn cho ngành chế biến dừa, tổng kinh phí 35,2 triệu đồng; Hỗ trợ áp dụng chương trình sản xuất sạch hơn, tổng kinh phí 67,162 triệu đồng.

## **2. Kết quả đầu tư và phát triển thương mại, dịch vụ**

- Về thương mại, dịch vụ:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Chỉ thị tăng cường thực hiện các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu hàng hóa, máy móc, thiết bị; Chỉ

thị số 09-CT/TU ngày 01/6/2016 về tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 09/8/2016 về tăng cường lãnh đạo đối với công tác xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến Thương mại tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch triển khai lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 09-CT/TU ngày 01/6/2016 của Tỉnh ủy Trà Vinh về tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch Xúc tiến Thương mại giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch tham gia Hội chợ ngoài tỉnh; Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020; kiện toàn các Ban chỉ đạo Xúc tiến Thương mại; Hội nhập quốc tế về kinh tế; Phát triển và Chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

- **Tổ chức:** 04 chuyên khảo sát thị trường và kết nối cung - cầu hàng hóa cho các cơ sở/doanh nghiệp trong tỉnh có điều kiện tìm kiếm, mở rộng phát triển thị trường tại các tỉnh Kiên Giang, Tiền Giang, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh; 04 lớp tập huấn về nâng cao năng lực, kỹ năng quản lý chợ, xây dựng thương hiệu nhãn hiệu, mã vạch, mã QR cho 253 học viên là cơ sở/doanh nghiệp/hộ kinh doanh cá thể tham dự; Hội thảo “Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) nhận diện cơ hội và thách thức có 301 đại biểu tham dự; Hội nghị triển khai Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và các văn bản pháp luật có liên quan đến các Đại lý, doanh nghiệp; Triển khai quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 29/2/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai lộ trình kinh doanh, sử dụng xăng sinh học trên địa bàn tỉnh.

- *Về Thương mại điện tử:* Tổ chức công bố hoạt động sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh, đồng thời tập huấn hướng dẫn sử dụng và vận hành Website cho 15 doanh nghiệp đăng ký tham gia Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh. Kết quả có 40 đại biểu tham dự; Hỗ trợ xây dựng 10 website cho doanh nghiệp; Tổ chức 02 lớp “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử cho 159 học viên là cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ thực thi pháp luật về thương mại điện tử”.

- *Về hội nhập kinh tế quốc tế:* Thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 24/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm về hội nhập quốc tế và Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 18/01/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/3/2017 để triển khai thực hiện; Tổ chức 02 lớp tập huấn hội nhập quốc tế về kinh tế, chuyên đề: "Giải pháp liên kết vùng và xây dựng hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) để định hướng sản xuất, xuất nhập khẩu trong thời kỳ hội nhập quốc tế" và "Hợp tác quốc tế về vệ sinh ATTP", có 345 học viên tham dự.

- *Công tác bình ổn thị trường*: Phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chỉ đạo thực hiện đảm bảo cung, cầu, bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho nhu cầu của nhân dân vào dịp cao điểm như lễ, Tết. Từ năm 2016 đến nay, đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay lãi suất ưu đãi để tham gia dự trữ hàng hóa phục vụ bình ổn giá 60.922 tỷ đồng, từ nguồn dự trữ ngân sách tỉnh, với lãi suất ưu đãi 4% để dự trữ hàng hóa.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện Thông báo số 264-TB/TW ngày 31/7/2009 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về việc Kết luận của Bộ Chính Trị về tổ chức cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Qua 05 năm đã tổ chức được 25 cuộc đưa Hàng Việt Nam chất lượng cao về nông thôn tại các huyện trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổ chức các điểm bán hàng lưu động tại các xã, thị trấn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thuộc 7 huyện và thị xã trong tỉnh.

- Về lĩnh vực chợ: Khảo sát thực tế thực trạng chợ đầu mối, cơ sở doanh nghiệp đầu mối trên địa bàn tỉnh, phục vụ xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu mối, chợ đầu mối trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục triển khai Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh, đến nay đã hoàn thành chuyển đổi được 13/50 chợ (toàn tỉnh). Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (tiêu chí số 7 - chợ).

- Thành lập Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, từ năm 2016 đến nay đã tiếp nhận, giải quyết thành công 01 vụ khiếu nại nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức cho cán bộ Hội, có 160 người tham dự. Ngoài ra, tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo tuyên truyền về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- *Về xúc tiến thương mại*:

Tổ chức Đoàn doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh tham gia Đoàn giao dịch thương mại và khảo sát thị trường tại hội chợ Foodweek Korea; Việt Nam - Lào, kết quả có 07 hợp đồng ghi nhớ và cam kết tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp của Lào và Việt Nam.

Tổ chức 07 Hội chợ tại tỉnh Trà Vinh. Kết quả, có 703 đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đăng ký tham gia, với 1.484 gian hàng, lượng khách trung bình khoảng 8.000 lượt người/ngày; 50 Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh (trong đó có 15 phiên thuộc chương trình xúc tiến thương mại quốc gia) với sự tham gia của 1.400 doanh nghiệp, 2.810 gian hàng; Đồng thời hỗ trợ 76 lượt doanh nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá thương hiệu sản phẩm tại các Hội chợ trong và ngoài tỉnh.

Tổ chức và hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh: Tham gia 14 cuộc kết nối cung - cầu giữa doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh với các tỉnh, thành trong nước; kết quả có 56 biên bản ghi nhớ được ký kết; 04 cửa hàng nông sản rau an toàn trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức 08 lớp tập huấn kỹ năng kinh doanh cho 290 học viên, là đại diện của doanh nghiệp và cán bộ quản lý địa phương tham dự; 05 cuộc Hội thảo, hội nghị tập huấn về công tác ứng dụng thương mại điện tử trong quảng bá và xây dựng thương hiệu, khai thác thông tin thương mại và thị trường qua Internet; tập huấn Emarketing-Bán hàng và tiếp thị trực tuyến, tập huấn bản đồ phân phối hàng Việt, kết quả có 210 lượt đơn vị, doanh nghiệp tham gia; Biên soạn, in ấn 3.000 bộ cẩm nang xúc tiến thương mại (tiếng Việt và tiếng Anh) cho các mặt hàng nông sản, thủy sản, thực phẩm, các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp - làng nghề và các sản phẩm đặc sản của tỉnh.

### **3. Phát triển kết cấu hạ tầng điện:**

- *Phát triển lưới điện phân phối:* Từ năm 2016-2020, lưới điện phân phối dự kiến phát triển được 420 km đường dây trung thế; 1.350 km đường dây hạ thế và 2.500 trạm biến thế với tổng dung lượng 162.335KVA. Nâng tổng số toàn tỉnh đến năm 2020 có 2.684,39km đường dây trung thế; 4.893km đường dây hạ thế và 5.550 trạm biến thế (tổng dung lượng 442.075 KVA).

- *Một số dự án điện trọng điểm:* Từ nguồn vốn của Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia đã thực hiện một số dự án lưới điện truyền tải trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: Công trình Cấp điện cho An Lộc - xã Hòa Tân - huyện Cầu Kè và cồn Phụng - xã Long Hòa - huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Tổng mức đầu tư khoảng 24,16 tỷ đồng, khối lượng gồm: 11,55km đường dây trung thế, 19,93km đường dây hạ thế, 1.500kVA trạm biến áp. Hoàn thành và đưa vào vận hành 04 công trình Cấp điện nuôi tôm công nghiệp khu vực TX Duyên Hải, huyện Duyên Hải, Cầu Ngang, Châu Thành: Tổng mức đầu tư 04 công trình là 38,9 tỷ đồng (tổng khối lượng gồm: 25 km đường dây trung thế, 46,57 km đường dây hạ thế, 40 trạm/7.855kVA trạm biến áp).

### **4. Công tác thanh, kiểm tra:**

- *Công tác thanh tra kiểm tra hành chính:* Triển khai 02 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính đối với đơn vị trực thuộc Sở (*kiểm tra nội bộ về công tác quản lý tài chính Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến thương mại thuộc Sở*).

- *Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:* Triển khai được 42 cuộc kiểm tra đối với 1.537 cơ sở, doanh nghiệp (03 cuộc kiểm tra lĩnh vực quản lý và khai thác chợ; 01 cuộc kiểm tra hoạt động khuyến mại; 03 cuộc kiểm tra lĩnh vực hóa chất; 10 cuộc kiểm tra lĩnh vực điện lực; 16 cuộc kiểm tra lĩnh vực ATTP; 03 cuộc kiểm tra lĩnh vực phân bón; 02 cuộc kiểm tra lĩnh vực kinh doanh xăng dầu; 04 cuộc kiểm tra lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)).

- *Công tác xử lý vi phạm hành chính:* Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý vi phạm 109 trường hợp; Đồng thời tiếp nhận, xác lập 15 hồ sơ vi phạm hành chính lĩnh vực điện lực và thuốc lá điều nhập lậu do các đơn vị điện lực và Quản lý thị trường chuyển. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 124 trường hợp với số tiền là 682.767.500 đồng.



- *Công tác tiếp công dân*: Đã thực hiện tiếp 176 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh trong lĩnh vực công thương quản lý; Tiếp nhận và xử lý 108 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Kết quả, đã xử lý và giải quyết 100% số đơn thư được thụ lý, giải quyết theo quy định (không có trường hợp tồn đọng chưa được xử lý, giải quyết).

- *Công tác phòng chống tham nhũng*: Kịp thời triển khai các Chỉ thị, nghị quyết, văn bản pháp luật, kế hoạch của cấp trên về phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí.

### **5. Công tác cải cách hành chính:**

Tiếp nhận và trả kết quả *trên 5.000 hồ sơ* theo quy trình ISO của Sở Công Thương cho các tổ chức, công dân theo đúng quy định gồm các lĩnh vực như cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện: Kinh doanh xăng dầu, Khí dầu mỏ hóa lỏng; Cây giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm; Xác nhận đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại; Xác nhận thông báo tổ chức Hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp; Cấp sửa đổi bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Ngoài ra còn tiếp nhận *trên 13.000* thông báo thực hiện chương trình khuyến mại và hướng dẫn trên 600 lượt cá nhân đến liên hệ công tác về lĩnh vực ngành công thương. Nhìn chung, trong quá trình thực hiện đã đem lại hiệu quả cao và làm hài lòng các cá nhân, đơn vị đến liên hệ công việc.

### **III. Những khó khăn, hạn chế:**

Bên cạnh kết quả đạt được, cũng còn khó khăn, hạn chế, như: Hạ tầng phục vụ cho phát triển công nghiệp, thương mại còn nhiều yếu kém như: Hệ thống giao thông (cầu, đường, bến cảng,..); nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là lao động có trình độ tay nghề cao; quy mô doanh nghiệp chủ yếu là nhỏ và vừa. Chưa có Cụm công nghiệp nào đi vào hoạt động để kêu gọi đầu tư; hàng hóa đạt tiêu chuẩn để phục vụ công tác xúc tiến thương mại rất hạn chế; Công tác hỗ trợ doanh nghiệp để thay đổi máy móc thiết trong sản xuất gặp khó khăn, do doanh nghiệp không có khả năng đối ứng vốn; Công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ còn chậm, chưa hoàn thành theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Lĩnh vực quản lý của ngành công thương tương đối rộng, phạm vi quản lý có nhiều nhóm ngành có yêu cầu nghiêm ngặt cao về điều kiện an toàn, điều kiện kinh doanh theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng nên lực lượng và tần suất thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hàng năm chưa đảm bảo rộng, giáp hết các lĩnh vực phụ trách. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm với nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh đa dạng nhưng với quy mô phần nhiều là nhỏ lẻ, hộ gia đình tự phát, ý thức chấp hành pháp luật của người dân còn hạn chế. Công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc nhiều Sở, ngành nên việc phối hợp thanh tra, kiểm tra còn gặp khó khăn, chồng chéo.

## **B. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **I. Mục tiêu:**

- Về giá trị sản xuất công nghiệp ước cả giai đoạn đạt 261.435 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 9,21%.

- Về số hộ sử dụng điện đến năm 2025 đạt tỷ lệ 99,2%.

- Về tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước cả giai đoạn đạt 214.200 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 12,23%.

## **II. Tình hình phát triển ngành:**

### **1.1. Công tác quản lý công nghiệp, khuyến công**

- Về công nghiệp:

Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; Nghiên cứu xây dựng và điều chỉnh bổ sung cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư.

Thực hiện các giải pháp hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp chế biến nông, thủy sản, triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu.

- Về khuyến công:

*Hoạt động truyền nghề, nâng cao tay nghề:* Dự kiến tổ chức 50 lớp truyền nghề cho 1.500 lao động của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí hỗ trợ 554 triệu đồng. Kết thúc các lớp truyền nghề, các lao động đều thành thạo tay nghề và được nhận sản phẩm mang về gia công tại gia đình, hiện có hơn 70% lao động học nghề có việc làm ổn định với thu nhập bình quân từ 1.500.000 đồng - 2.000.000 đồng/người/tháng.

*Hoạt động tổ chức lớp tập huấn khởi sự doanh nghiệp; nâng cao năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp:* Dự kiến tổ chức 30 lớp cho 1.200 học viên của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí hỗ trợ 360 triệu đồng.

*Hoạt động Học tập kinh nghiệm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ:* Dự kiến tổ chức 20 chuyên cho 300 cơ sở công nghiệp nông thôn trong tỉnh tham gia, với tổng kinh phí 300 triệu đồng.

*Hoạt động hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị:* Dự kiến triển khai thực hiện và nghiệm thu 30 Đề án với tổng vốn đầu tư 12.500 triệu đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ 5.000 triệu đồng, còn lại là vốn đối ứng của doanh nghiệp.

*Hoạt động Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật:* Dự kiến triển khai thực hiện 01 mô hình trình diễn kỹ thuật, với tổng kinh phí thực hiện 1.500 triệu đồng, trong đó nguồn kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ 375 triệu đồng.

*Hoạt động bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu:* Dự kiến tổ chức 02 cuộc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, với 120 sản phẩm tham gia bình chọn, với tổng kinh phí 160 triệu đồng.

*Tổ chức Hội nghị, Hội thảo:* Dự kiến tổ chức 12 cuộc Hội nghị, Hội thảo với 1.300 đại biểu tham dự, tổng kinh phí 15 triệu đồng.

*Hoạt động thông tin, tuyên truyền:* Dự kiến thực hiện 60 kỳ Chuyên mục Khuyến công với tổng kinh phí 360 triệu đồng. In ấn phát hành tờ rơi, sổ tay, tạp chí, bản tin với tổng kinh phí 75 triệu đồng.

*Hoạt động sản xuất sạch hơn:* Dự kiến tổ chức 04 lớp tập huấn về sản xuất sạch hơn, tổng kinh phí thực hiện là 110 triệu đồng; Tiến hành đánh giá nhanh sản xuất sạch hơn cho 10 doanh nghiệp với tổng kinh phí 150 triệu đồng, khảo sát xây dựng bộ cơ sở dữ liệu tiềm năng áp dụng sản xuất sạch hơn cho ngành chế biến dừa, tổng kinh phí 20 triệu đồng; Hỗ trợ áp dụng chương trình sản xuất sạch hơn với tổng kinh phí 50 triệu đồng.

## **1.2. Công tác quản lý thương mại, xúc tiến thương mại:**

### **- Về thương mại**

Tiếp tục thực hiện: Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công thương gắn với Đề án phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm; Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017-2025.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, đủ sức cạnh tranh; đẩy mạnh liên kết hợp tác sản xuất, đảm bảo ổn định thị trường đầu ra gắn với phát triển chợ an toàn thực phẩm; quản lý, kiểm soát chặt chẽ thị trường và các Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 08/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện 06 nhiệm vụ tập trung và 03 nhiệm vụ đột phá.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo thị trường; Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ nông dân và có các giải pháp phù hợp để đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng truyền thống, các mặt hàng tiềm năng và các mặt hàng có kim ngạch lớn, có khả năng tăng trưởng cao.

Theo dõi sát diễn biến cung cầu hàng hóa, giá cả, thị trường; chủ động và linh hoạt có các biện pháp điều tiết cung cầu và bình ổn thị trường nhằm bảo đảm sản xuất, đáp ứng nhu cầu của xã hội, không để xảy ra thiếu hàng, sốt giá.

Tích cực triển khai cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tiếp tục thực hiện các biện pháp khuyến khích xuất khẩu, hạn chế nhập siêu, tăng cường sử dụng hàng hoá trong nước thay thế nhập khẩu.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thị trường nội địa, thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại nội địa để góp phần phát triển thị trường trong nước.

### **- Về xúc tiến thương mại.**

Tổ chức kết nối cho các cơ sở, doanh nghiệp trong tỉnh ký kết hợp tác với các Siêu thị để cung cấp hàng hóa sản phẩm; cung ứng hàng hóa vào các Trung

tâm thương mại, các chợ đầu mối; Tổ chức các cuộc khảo sát học tập kinh nghiệm và kết nối thị trường cho các doanh nghiệp trong tỉnh về các mô hình sản xuất kinh doanh, áp dụng công nghệ mới, nắm bắt quy trình đưa sản phẩm hàng hóa vào Siêu thị, ký kết hợp tác giao dịch, tìm kiếm đầu mối tiêu thụ ổn định, dự kiến tổ chức 10 cuộc khảo sát kết nối thị trường trong và ngoài nước; 20 đợt hội chợ; 50 Phiên chợ hàng Việt về nông thôn;...

### ***1.3. Công tác quản lý điện năng, môi trường, hóa chất:***

Đã đáp ứng yêu cầu cơ bản về cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt của người dân với 100% xã, phường, khóm, ấp đã có điện; Phát huy việc phối hợp các tổ chức Đoàn thể, Đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền an toàn, tiết kiệm điện và bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp. Chỉ định các đơn vị hoạt động điện lực định kỳ hàng năm, 5 năm xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp lưới điện cung cấp và phục vụ người dân góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Các dự án cải tạo nối đuôi không an toàn, góp phần nâng cao tỉ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm. Góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến cuối 6 tháng đầu năm 2019 đạt 67/85 xã đạt tiêu chí số 4 về điện và đạt tỉ lệ hộ sử dụng điện trên toàn tỉnh là 98,90%. Đồng thời, nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng điện an toàn, phòng tránh các sự cố do câu nối đuôi không an toàn gây ra. Ngoài ra các hộ sau khi được xóa câu đuôi (lắp đặt điện kế chính) sẽ được mua điện với giá đúng quy định của Nhà nước làm giảm gánh nặng về kinh tế cho các hộ nghèo, cận nghèo.

Các dự án cung cấp điện đã tạo sự lan tỏa, hưởng ứng tích cực từ người dân nói chung và của cộng đồng người dân tộc nói riêng, từ đó tạo điều kiện đáp ứng cơ sở hạ tầng để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Các hoạt động quản lý nhà nước về môi trường, kinh doanh hóa chất và an toàn kỹ thuật đã góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, an toàn kỹ thuật và kinh doanh hóa chất của doanh nghiệp.

### ***1.4. Công tác thanh kiểm tra:***

Thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra; tiếp công dân, xem xét xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, giải quyết dứt điểm không để đơn thư tồn đọng hàng năm và tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật Khiếu nại, Luật tố cáo đối với đơn vị thuộc sở. Thường xuyên phổ biến và thực hiện đầy đủ các quy định về phòng ngừa chống tham nhũng theo Luật phòng chống tham nhũng và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và các văn bản pháp luật của nhà nước để CCVC, NLĐ cơ quan được trang bị và chủ động phòng ngừa, miễn nhiệm với tham nhũng cũng như kịp thời phát hiện các hành vi tiêu cực, tham nhũng tại đơn vị. Duy trì xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng hàng năm. Tăng cường thanh tra kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng đối với các đơn vị trực thuộc Sở.

### **1.5. Công tác cải cách hành chính:**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh về công tác cải cách hành chính; Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác cải cách hành chính để có giải pháp thích hợp đẩy mạnh cải cách hành chính; Thực hiện tốt các chế độ thông tin báo cáo về công tác cải cách hành chính, chấm điểm cải cách hành chính theo thời gian quy định.

### **III. Nhiệm vụ, giải pháp:**

- Tăng cường công tác hỗ trợ phối hợp với các Sở, ngành liên quan tạo mọi điều kiện để một số doanh nghiệp có khả năng đi vào hoạt động, cụ thể như sau: Nhiều dự án lớn về công nghiệp- thương mại được các nhà đầu tư triển khai thực hiện trên địa bàn như: Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh kết hợp nông nghiệp công nghệ cao, Nhà máy Nhiệt điện 3 mở rộng của Trung tâm nhiệt điện Duyên Hải, Trung tâm Thương mại Siêu thị bán lẻ Trà Vinh;...

- Phối hợp với địa phương và chủ đầu tư sớm đưa Cụm công nghiệp (CCN) Tân Ngãi, CCN Phú Cần, CCN Sa Bình, CCN Hiệp Mỹ Tây đi vào hoạt động.

- Phối hợp với các địa phương và chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng các dự án công trình điện như: Trạm 110kV Trà Cú và đường dây 110kV Cầu Kè -Trà Cú - Duyên Hải; dự án đường dây Duyên Hải - Dân Thành và trạm 110kV Dân Thành để cấp điện ổn định tin cậy hơn cho nuôi tôm công nghiệp 04 xã cù lao huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải.

- Chỉ đạo Công ty Điện lực Trà Vinh và Công ty Cổ phần phát triển điện nông thôn xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo phát triển lưới điện đảm bảo cung cấp điện cho sinh hoạt và sản xuất, đẩy mạnh công tác phát triển hộ sử dụng điện đạt tỷ lệ đề ra góp phần Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát Công ty Nhiệt điện Duyên Hải có giải pháp sản xuất, cung cấp điện thương mại đạt chỉ tiêu theo Quyết định số 4677/QĐ-BCT ngày 18/12/2018 của Bộ Công Thương về phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2019 để kịp thời báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc để kịp thời chỉ đạo.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Trong đó tập trung hỗ trợ đầu tư xây dựng nâng cấp cải tạo, mở rộng chợ nông thôn.

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình thương mại hiện đại như Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích. Phối hợp với các Sở ngành tỉnh và địa phương theo dõi tiến độ và hướng dẫn các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án Trung tâm Thương mại MeKông Center và Trung tâm Thương mại Siêu thị bán lẻ Trà Vinh; Chợ trung tâm thành phố Trà Vinh.

- Phối hợp với các Sở ngành tỉnh và địa phương tăng cường kêu gọi đầu tư xây dựng chợ và chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Tiếp tục đôn đốc và hướng dẫn

các địa phương thực hiện thủ tục chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ góp phần xã hội hoá trong công tác quản lý và phát triển chợ.

- Tổ chức tuyên truyền triển khai các chính sách khuyến công, xúc tiến thương mại, lồng ghép các chính sách của Dự án AMD, SME đến các cơ sở, doanh nghiệp để tiếp cận đầu tư mới, mở rộng sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; Tổ chức các lớp truyền nghề, đào tạo nghề, tư vấn xây dựng nhãn hiệu, bao bì, mã vạch cho các cơ sở, công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chính sách khuyến khích phát triển các doanh nghiệp đầu mối, chợ đầu mối tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực để thu hút các doanh nghiệp đầu tư.

- Củng cố, phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh, khuyến khích tạo điều kiện phát triển thương mại điện tử, tổ chức tốt công tác liên kết trong hoạt động xúc tiến thương mại với các tỉnh thành trong và ngoài nước để tìm kiếm thị trường tiêu thụ hàng hoá của tỉnh.

- Xây dựng định hướng xúc tiến thương mại cho các ngành hàng chủ lực của tỉnh. Tổ chức các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn; Tổ chức hội chợ triển lãm nhân dịp lễ 30/4, lễ hội Ok-Om-Bok tỉnh Trà Vinh. Tham gia các cuộc Hội chợ tại các tỉnh thành tổ chức.

- Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các Sở, ngành địa phương, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp đầu mối, đảm nhiệm vai trò tiêu thụ hàng nông, thủy sản ở địa phương.

- Kịp thời cung cấp thông tin, tập huấn chuyển giao kỹ thuật công nghệ, đổi mới tư duy sản xuất đến các hộ sản xuất kinh doanh về tình hình cung cầu của thị trường để tránh tình trạng sản xuất cung vượt cầu dẫn đến tình trạng được mùa mất giá.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển ngành công thương 10 năm 2011-2020; phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch 05 năm 2016-2020; giai đoạn 2021-2025. Sở Công Thương trân trọng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư biết tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở KH & ĐT (b/c);
- BGĐ Sở (biết);
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP. *h*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Lưu Văn Nhanh*